

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của người khởi kiện bà Võ Thị Trường T với người bị kiện bà Nguyễn Ngọc P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Hải Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hui đề ngày 12 tháng 4 năm 2023 của bà Võ Thị Trường T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Bà Võ Thị Trường T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người bị kiện:* Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Duy Hải Đ, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre..

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Ngọc P và ông Nguyễn Duy Hải Đ có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Trường T số tiền nợ vay là 950.000.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng, nợ hui là 244.950.000 (hai trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng số tiền nợ là 1.194.950.000 đồng (một tỉ, một trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ